

KHU VỰC

MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN (AFTA)

- Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ IV tại Singapore, ngày 28/1/1992, các Nguyên thủ quốc gia ASEAN đã có một quyết định quan trọng nhằm nâng cao hơn nữa mức độ hợp tác trong lĩnh vực thương mại, đó là thành lập *Khu vực Thương mại Tự do ASEAN (AFTA)* thông qua việc ký kết *Hiệp định về Chương trình Thuế quan Ưu đãi hiệu lực chung (CEPT)*

Mục tiêu của Khu vực Thương mại Tự do ASEAN (AFTA) là loại bỏ hoàn toàn các hàng rào cản trở thương mại đối với hầu hết hàng hoá trong nội bộ ASEAN, kể cả thuế quan và các loại hàng rào phi thuế quan. AFTA được thực hiện thông qua Chương trình Thuế quan Ưu đãi hiệu lực chung (CEPT).

AFTA

- **Các Quy định chung của Hiệp định CEPT:**
- *Giảm thuế quan trong nội bộ ASEAN xuống còn từ 0-5%, đồng thời loại bỏ tất cả các hạn chế về định lượng và các hàng rào phi quan thuế trong vòng 10 năm, bắt đầu từ 1/1/1993 và hoàn thành vào 1/1/2003. (Đây là thời hạn đã có sự đẩy nhanh hơn so với thời hạn ký Hiệp định ban đầu : từ 15 năm xuống còn 10 năm).*

- **PHAỈ HOÀN THÀNH 3 MỤC TIÊU CHỦ YẾU: là**

1-Giảm thuế quan : xuống 0-5%, theo từng thời điểm đối với các nước cũ và các nước mới, nhưng thời hạn tối đa là trong vòng 10 năm. **Bắt đầu** từ ngày 1/1/1993 và hoàn thành vào ngày 1/1/ 2008. rồi rút xuống 2003. cho các thành viên cũ ((bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Brunei, sau đây gọi là ASEAN-6). Với Việt Nam 2006. Phạm vi AFTA: gồm tất cả các hàng hoá có xuất xứ ASEAN, bao gồm hàng hoá công nghiệp, các sản phẩm nông nghiệp chế biến. Riêng đối với nông sản chưa chế biến có qui định khác

2-Loại bỏ hàng rào phi quan thuế (NTB) : hạn ngạch, cấp giấy phép, kiểm soát hành chính và hàng rào kỹ thuật : kiểm dịch, vệ sinh dịch tễ.

3-Hài hoà các thủ tục Hải quan



QUI ĐỊNH CỦA AFTA

CẮT GIẢM THUẾ QUAN (1)

-
- **Bước 1** : Các nước lập 4 Danh mục sản phẩm hàng hoá thực hiện CEPT:
- **IL(Inclusion List)**: Danh mục các sản phẩm giảm thuế ngay: (*Inclusion List - IL*):
- + sản phẩm có thuế trên 20% ($> 20\%$) phải giảm xuống 20% trong vòng 5 năm đầu và tiếp tục giảm xuống còn 0-5% trong 5 năm còn lại.
- + sản phẩm có thuế bằng hoặc thấp hơn 20% ($\leq 20\%$) sẽ giảm xuống còn 0-5% trong vòng 7 năm đầu .
- Các nước được quyết định, mức cắt giảm nhưng tối thiểu mỗi năm 5 %, không được duy trì cùng thuế suất trong 3 năm liên. Không được nâng mức thuế CEPT của năm sau lên cao hơn năm trước.
- **Danh mục IL** chia thành 2 lộ trình:
- a/ ***cắt giảm bình thường***: cắt giảm thuế xuống 0-5% sẽ thực hiện trong vòng 10 năm, từ 1/1/1993 đến 1/1/2003 đối với ASEAN-6. Với ASEAN-4: chậm hơn, tới 1/1/2006 cho Việt Nam, và 1/1/ 2008 cho Lào, Myanmar và ngày 1/1/2010 cho Campuchia.
-

QUI ĐỊNH CỦA AFTA

CẮT GIẢM THUẾ QUAN (2)

- b / ***cắt giảm nhanh***: 15 nhóm mặt hàng cần cắt giảm thuế nhanh trong 7 năm, đó là: dầu thực vật, hoá chất, phân bón, sản phẩm cao su, giấy và bột giấy, đồ gỗ và song mây, đá quý và đồ trang sức, xi-măng, dược phẩm, chất dẻo, các sản phẩm bằng da, hàng dệt, các sản phẩm gốm và thủy tinh, điện cực đồng, hàng điện.
- **TEL** (Temporarily excluded list) Danh mục sản phẩm tạm thời chưa giảm thuế. Tuy nhiên, TELsẽ được chuyển toàn bộ sang IL ngay trong vòng 5 năm, kể từ năm thứ 4 , mỗi năm chuyển 20% số sản phẩm trong TEL vào IL.
- **Lịch trình chuyển từ TEL sang IL như sau:**
- a/ *Sản phẩm có thuế trên 20%*: phải giảm dần xuống bằng 20% vào thời điểm năm 1998, Trường hợp sản phẩm được chuyển đúng hoặc sau 1998 thì thuế lập tức phải bằng hoặc thấp hơn 20% , và tiếp tục giảm xuống còn 0-5% vào 1/1/2003..
- b/ *Những sản phẩm có thuế bằng hoặc thấp hơn 20% ($\leq 20\%$)* phải giảm xuống 0-5% vào 1/1/2003
- c/ *Các quy định khác* cũng tương tự như đối với Danh mục IL nói trên.

*

QUI ĐỊNH CỦA AFTA

CẮT GIẢM THUẾ QUAN ⁽³⁾

- * **SEL** (Sensitive list) Danh mục sản phẩm nông sản chưa chế biến nhạy cảm. được thực hiện theo một lịch trình giảm thuế xuống 0-5%, với thời hạn riêng bắt đầu từ 1/1/2001 kết thúc 1/1/2010, nghĩa là kéo dài thời hạn hơn theo CEPT.
- CEPT khi ký kết không bao gồm các sản phẩm nông nghiệp chưa chế biến SEL Đến 1994, AEM quyết định SEL có 3 danh mục: Cắt giảm ngay, loại trừ tạm thời và nhạy cảm. Ngoài các quy định được nêu trên trong quá trình xây dựng và thực hiện, không được thụt lùi về tiến độ, cũng như không được phép chuyển các mặt hàng từ Danh mục (IL) sang bất kỳ Danh mục nào, Không được chuyển các mặt hàng từ TEL sang SEL hay Loại trừ hoàn toàn (GE) mà chỉ có sự chuyển từ Danh mục TEL sang Danh mục IL nói trên, hoặc chuyển từ Danh mục SEL, GE sang Danh mục TEL hoặc IL. Nếu vi phạm thì nước thành viên phải đàm phán lại với các nước khác và phải có nhân nhượng bồi thường.

QUI ĐỊNH CỦA AFTA

CẮT GIẢM THUẾ QUAN ⁽⁴⁾

- **GEL** (General exclusion list) Danh mục sản phẩm loại trừ hoàn toàn không phải thực hiện CEPT, gồm sản phẩm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, đạo đức xã hội, cuộc sống, sức khỏe con người, động thực vật, đến việc bảo tồn các giá trị văn hoá nghệ thuật, di tích lịch sử, khảo cổ...(theo điều 9B Hiệp định CEPT).
- **Bước 2:** Các nước sẽ Ban hành văn bản pháp lý xác định hiệu lực thực hiện việc cắt giảm thuế hàng năm :

LOẠI BỎ HÀNG RÀO

PHI QUAN THUẾ

- **Nội dung loại bỏ các hàng rào phi thuế quan (NTBs) và loại bỏ các hạn chế định lượng (QRs)**
- . Hàng rào phi thuế quan gồm: Các hạn chế về số lượng (như hạn ngạch, giấy phép,...), các khoản phụ thu, các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, Các hạn chế về số lượng... Tất cả phải loại bỏ ngay đối với các mặt hàng trong CEPT
- **cụ thể:** Những mặt hàng đã đưa vào IL phải bỏ các hạn chế về số lượng.
- Các hàng rào phi quan thuế khác sẽ được xóa bỏ dần dần trong vòng 5 năm sau khi sản phẩm được hưởng ưu đãi;
- Các hạn chế ngoại hối mà các nước đang áp dụng sẽ được ưu tiên đặc biệt đối với các sản phẩm thuộc CEPT;
- Tiến tới thống nhất các tiêu chuẩn chất lượng, công khai chính sách và thừa nhận các chứng nhận chất lượng của nhau;
- Trong trường hợp khẩn cấp (số lượng hàng nhập khẩu gia tăng đột ngột gây phương hại đến sản xuất trong nước hoặc đe dọa cán cân thanh toán), các nước có thể áp dụng các biện pháp phòng ngừa để hạn chế hoặc dừng việc nhập khẩu.
- Hội đồng AFTA lần thứ 8 các nước ASEAN đã thống nhất quyết định thời hạn loại bỏ các biện pháp kỹ thuật ảnh hưởng tới thương mại là hết năm 2003.
- * Rất tiếc, tiến triển trong cắt bỏ hàng rào phi thuế quan rất chậm

MỘT SỐ RÀO CẢN

PHI QUAN THUẾ

- Giấy phép XNK
- Giấy chứng nhận về sinh, chất lượng
- Hạn ngạch (Quota)
- * Phụ thu hải quan
- Phụ phí
- Nhập khẩu theo kênh độc quyền
- Điều hành của thương mại nhà nước
- Các biện pháp kỹ thuật (TBT)
- Yêu cầu về đặc điểm sản phẩm
- Các yêu cầu về tiếp thị v...V...

HỢP TÁC

HẢI QUAN

- Một số lĩnh vực hợp tác hải quan:

1-Thống nhất biểu thuế quan:

- sẽ thống nhất một biểu thuế quan trong khối ASEAN ở mức 8 chữ số theo Hệ thống điều hoà của Hội đồng hợp tác hải quan thế giới(HS).

2-Thống nhất hệ thống tính giá hải quan: Sẽ thực hiện phương pháp xác định trị giá hải quan theo GATT- GTV (GATT Transactions Value).

3-Xây dựng Hệ thống Luồng xanh hải quan: nhằm đơn giản hoá thủ tục hải quan dành cho hàng hoá thuộc Chương trình CEPT.

4-Hài hòa thủ tục hải quan:

- + Mẫu tờ khai hải quan chung cho hàng hoá CEPT
- + Thủ tục xuất nhập khẩu chung: bao gồm những vấn đề sau:
- Các thủ tục trước khi nộp tờ khai hàng hoá XNK
- Vấn đề giám định hàng hoá;
- Gửi hàng trong đó giấy chứng nhận xuất xứ được cấp sau và có hiệu lực hồi tố;

ĐIỀU KIỆN ĐỂ HƯỞNG ƯU ĐÃI AFTA

- 1- Nguyên tắc có đi có lại: Muốn hưởng ưu đãi thuế NK, sản phẩm phải có trong danh mục cắt giảm thuế của cả nước XK và NK, và sản phẩm đó phải có thuế dưới 20%.
- 2- Sản phẩm phải thoả mãn quy chế xuất xứ ASEAN, tức phải có ít nhất 40% thành phần của nó có xuất xứ từ các nước ASEAN (tính gộp các nước).
Sản phẩm phải có giấy chứng nhận xuất xứ (Mẫu D) do cơ quan được Chính phủ từng nước cho phép cấp.

KHU VỰC ĐẦU TƯ ASEAN (AIA) (1)

- , **Hiệp định khung về AIA** đã được 9 nước thành viên gồm: Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lay-xi-a, Mi-an-ma, Phi-lip-pin, Sing-ga-po, Thái Lan và Việt Nam ký kết tại Makiti (Phi-lip-pin) ngày 7/10/1998
- **1-Mục tiêu của AIA:**
- - Tăng đáng kể luồng vốn đầu tư đổ vào ASEAN từ các nguồn trong và ngoài ASEAN;
- - Cùng nhau thúc đẩy ASEAN thành một khu vực đầu tư hấp dẫn nhất;
- - Tăng cường sức cạnh tranh của các khu vực kinh tế ASEAN;
- - Giảm dần hoặc loại bỏ các quy định và điều kiện đầu tư có thể ngăn cản các luồng đầu tư và hoạt động của các dự án đầu tư trong ASEAN;
- - Bảo đảm thực hiện các mục tiêu trên sẽ góp phần làm tự do hoá luồng đầu tư vào năm 2020.

KHU VỰC ĐẦU TƯ ASEAN (AIA) (2)

- **2-Đặc điểm của AIA:**
- - Các nước thành viên sẽ cùng nhau phối hợp, hợp tác đầu tư ASEAN .
- - Ngoài các ngoại lệ được quy định trong Hiệp định, các nước thành viên sẽ mở cửa cho tất cả các ngành nghề và dành chế độ đối xử quốc gia (NT) cho các nhà đầu tư ASEAN vào năm 2010, và cho tất cả các nhà đầu tư ngoài ASEAN vào năm 2020;
- - Khu vực kinh doanh , Có sự lưu chuyển tự do hơn về vốn, lao động lành nghề và công nghệ giữa các quốc gia thành viên ASEAN.
- **3-Những lợi ích khu vực đầu tư ASEAN đem lại cho các nhà đầu tư:**
- Cơ hội xâm nhập thị trường đầu tư lớn hơn thông qua việc mở cửa các ngành công nghiệp và dành đãi ngộ quốc gia;
- - Tăng cường sự tin tưởng của các nhà đầu tư;
- - Giảm chi phí đầu tư;

Hiệp định Đầu tư

(3)

Toàn diện ASEAN (ACIA)

- **Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN (ASEAN Comprehensive on Investment Agreement - ACIA):**
bao gồm:
 - Các quy định đầu tư toàn diện dựa trên 4 trụ cột là tự do hóa, bảo hộ, thuận lợi hóa và xúc tiến đầu tư;
 - Thời hạn rõ ràng đối với tự do hóa đầu tư;
 - Lợi ích dành cho các nhà đầu tư nước ngoài đặt trụ sở tại ASEAN;
 - Duy trì các ưu đãi của Hiệp định AIA;
- ***Những điều khoản mới của Hiệp định ACIA gồm:***
 - Về môi trường đầu tư tự do, thuận lợi, minh bạch và cạnh tranh hơn dựa trên những kinh nghiệm quốc tế tốt nhất;
 - Hoàn thiện các quy định hiện hành của Hiệp định AIA và IGA như Tranh chấp đầu tư giữa một Nhà đầu tư và một Quốc gia thành viên..
 - Các quy định về nhân sự quản lý cao cấp và ban giám đốc
- ACIA sẽ tăng cường bảo hộ đầu tư, củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào ASEAN
- Luồng vốn đầu tư vào ASEAN có xu hướng tăng lên.. Nguồn (FDI) chủ yếu vào ASEAN EU với tỉ trọng 18,3%, Nhật Bản 13,4% và Hoa Kỳ là 8,5%. FDI nội khối ASEAN chiếm tỉ trọng 11,2% (năm 2009),

Hiệp định Đầu tư

(4)

Toàn diện ASEAN (ACIA)

- *Những điều khoản mới của Hiệp định ACIA gồm:*
- Về môi trường đầu tư tự do, thuận lợi, minh bạch và cạnh tranh hơn dựa trên những kinh nghiệm quốc tế tốt nhất;
- Hoàn thiện các quy định hiện hành của Hiệp định AIA và IGA như Tranh chấp đầu tư giữa một Nhà đầu tư và một Quốc gia thành viên..
- Các quy định về nhân sự quản lý cao cấp và ban giám đốc
- ACIA sẽ tăng cường bảo hộ đầu tư, củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào ASEAN
- Luồng vốn đầu tư vào ASEAN có xu hướng tăng lên.. Nguồn (FDI) chủ yếu vào ASEAN EU với tỉ trọng 18,3%, Nhật Bản 13,4% và Hoa Kỳ là 8,5%. FDI nội khối ASEAN chiếm tỉ trọng 11,2% (năm 2009),

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ (AFAS)

- Hiệp định khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS) kí tại Thái Lan-1995.
- *Mục tiêu:*
- a) Đẩy mạnh hợp tác ASEAN trong lĩnh vực dịch vụ
- b) Xoá bỏ đáng kể các hàng rào hạn chế thương mại dịch vụ .
- c) Thực hiện tự do hoá TMDV bằng cách mở rộng các cam kết tại WTO .
- Các cam kết trong đàm phán song phương sẽ được dành MFN cho các nước khác. Nguyên tắc đàm phán là: các cam kết phải cao hơn cam kết tại WTO.
- 7 lĩnh vực (ngành) dịch vụ quan trọng cho đàm phán DV là tài chính, viễn thông, vận tải hàng hải, vận tải hàng không, du lịch, dịch vụ kinh doanh và dịch vụ xây dựng
- * Vòng 1 đàm phán TMDV ASEAN bắt đầu từ 1/1/1999 và kết thúc vào cuối 1998 và tiếp tục đến nay tập trung vào 7 lĩnh vực dịch vụ này. Nhưng kết quả còn rất hạn chế.

MỘT SỐ CAM KẾT DỊCH VỤ CỦA VIETNAM (1)

NGÀNH	PHÂN NGÀNH
Vận tải hàng không	Các dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy bay, Các dịch vụ bán vé và tiếp thị vận tải hàng không.
Dịch vụ kinh doanh	Kế toán và kiểm toán Dịch vụ về thuế Dịch vụ cơ khí Dịch vụ pháp luật
Xây dựng	Dịch vụ lắp đặt trước tại công trường Dịch vụ xây dựng công trình thương mại Dịch vụ xây dựng công trình giải trí công cộng Dịch vụ xây dựng khách sạn, nhà hàng Dịch vụ xây dựng phục vụ cơ khí dân sự Xây lắp Hoàn thiện công trình

MỘT SỐ CAM KẾT DỊCH VỤ

CỦA VIETNAM (2)

NGÀNH	PHÂN NGÀNH
Dịch vụ tài chính	Bảo hiểm: các dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, y tế, tai nạn Bảo hiểm không phải con người Tái bảo hiểm và chuyển nhượng bảo hiểm Các dịch vụ hỗ trợ cho bảo hiểm như dịch vụ môi giới và đại lý Ngân hàng: Nhận tiền gửi, cho vay, dịch vụ cho thuê tài chính, chuyển tiền và thanh toán
Vận tải Biển	Vận tải hàng hoá quốc tế Vận tải hành khách quốc tế Dịch vụ đại lý vận tải hàng hải
Viễn thông	Dịch vụ thư điện tử Dịch vụ hộp nhắn tin Dịch vụ chuyển dữ liệu điện tử Dịch vụ telex Dịch vụ điện báo
Du lịch	Điều hành khách sạn quốc tế Điểm du lịch

HỢP TÁC ASEAN MỞ RỘNG (ASEAN+)

- **Khuôn khổ ASEAN +** : ASEAN+1 hiện có quan hệ ĐT với 10 nước :Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn độ, Pakistan, Ôt-xtrây-lia, Niu Di lân, Nga, Hoa Kỳ và Canada), 1 tổ chức khu vực là Liên minh Châu Âu (EU) và 1 tổ chức quốc tế là Liên Hợp Quốc. ASEAN Hiện là quan sát viên LHQ và có quan hệ với nhiều tổ chức khu vực khác trên thế giới.
- **ASEAN+3** (với ba nước Đông Bắc Á là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn quốc)nhằm đối phó với tác động của khủng hoảng tài chính khu vực năm 1997
- **Cấp cao Đông Á (EAS)**. EAS ra đời tháng 12/2005 với 16 thành viên gồm 10 nước ASEAN, Trung Quốc, Nhật bản, Hàn quốc, Ấn Độ, Ôt-xtrây-lia và Niu Di-lân.